

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **355/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 07/12/2021  
V/v: “*Ly hôn giữa chị P và anh T*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Châu Vũ Bình;
2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà:**  
Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về “*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị P, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang
2. *Bị đơn:* Anh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Chị P có mặt, anh T vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị P trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh T cưới nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hạnh phúc, anh T ngoại tình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Tuấn Hưng, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Tuấn Hiệp, sinh ngày 24/5/2017. Hiện cháu Hưng đang

sống với anh T, cháu Hiệp đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng anh T vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc chị P khởi kiện, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Chị P có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị P và anh T cưới nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G vào năm 2009 là phù hợp với Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị P khai là do vợ chồng sống không hạnh phúc, anh T ngoại tình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay.

[4] Tại phiên tòa hôm nay chị P vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh T. Xét thấy anh T đã được Tòa án triệu tập đến để hòa giải đoàn tụ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy phía anh T không có thiện chí nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian sống ly thân giữa chị P và anh T đã kéo dài mà không giải quyết được mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị P và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt

được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, cho chị P ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị P và anh T có hai con chung tên Nguyễn Tuấn Hưng, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Tuấn Hiệp, sinh ngày 24/5/2017. Khi vợ chồng ly thân thì chị P cùng hai con chung về quê của chị để sinh sống, đến tháng 05/2021 chị có cho cháu Hưng về thăm cha và nội và do dịch bệnh Covid -19 dẫn đến giãn cách xã hội nên chị chưa đến rước cháu Hưng về. Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung. Xét thấy, do hiện cháu Hiệp đang sống trực tiếp với chị P, cháu Hưng tuy đang trực tiếp sống với anh T nhưng cháu có nguyện vọng được sống trực tiếp với mẹ nên để tránh xáo trộn trong cuộc sống của các cháu ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, giao cháu Hưng và cháu Hiệp cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, chị P có quyền yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị P và anh T.

**2.** Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tuấn Hưng, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Tuấn Hiệp, sinh ngày 24/5/2017 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị P phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 5043 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

**4.** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS;
- UBND xã Bình Phan, huyện

Chợ Gạo

- Lưu.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Vĩnh Lộc**